

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng
Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 08 tháng 02 năm 2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển Tân Thắng - Thắng Hải, huyện Hàm Tân;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 8271106803 được Ủy ban nhân dân tỉnh chứng nhận lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư chứng nhận thay đổi lần 2 ngày 18 tháng 01 năm 2018;

Căn cứ Giấy phép quy hoạch số 4784/GPQH được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1000/TTr-SXD ngày 05 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt, với nội dung như sau:

1. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

a) Vị trí, phạm vi ranh giới: Tại xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, có ranh giới tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp : Sông Chừa;
- Phía Tây giáp : Khu du lịch của Công ty Cổ phần Cổ Kim Mỹ Nghệ;
- Phía Nam giáp : Biển Đông;
- Phía Bắc giáp : Đất sản xuất của dân.

b) Quy mô quy hoạch:

- Diện tích đất nghiên cứu: 738.571,9 m², bao gồm:
 - + Đất hành lang an toàn đường sông : 10.828,1 m²;
 - + Đất hành lang và đường N7 : 5.080,0 m²;
 - + Đất tín ngưỡng (đình thần Nam Hải): 2.479,5 m²;
 - + Đất quy hoạch : 720.184,3 m².
- Người sử dụng: Khoảng 3.860 người.

2. Mục tiêu, tính chất: Đầu tư xây dựng và kinh doanh tổ hợp khu du lịch sinh thái biển cao cấp kết hợp nghỉ dưỡng phục vụ du khách trong và ngoài nước.

3. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

- Chức năng sử dụng đất theo Bảng sau:

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

| TT | Loại đất | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) |
|-------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------|
| 1 | Đất thương mại dịch vụ du lịch | 385.914,1 | 53,6 |
| 2 | Đất công viên cây xanh | 161.136,3 | 22,4 |
| 3 | Đất hạ tầng kỹ thuật | 1.769,9 | 0,2 |
| 4 | Đất giao thông | 171.364,0 | 23,8 |
| Tổng | | 720.184,3 | 100,0 |

- Bảng thống kê chi tiết các lô đất và chỉ tiêu sử dụng đất kèm theo Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.

4. Định hướng không gian, tổ chức cảnh quan: Toàn khu vực quy hoạch được chia thành các khu chức năng chính như sau:

a) Khu thương mại, dịch vụ, du lịch (TMDVDL):

- Khu thương mại dịch vụ cao tầng: Nằm trên trục đường chính vào dự án. Công trình xây dựng cao tối đa 15 tầng, kết hợp bố trí thương mại dịch vụ tại khối đế (1÷3 tầng) tạo điểm nhấn không gian cảnh quan.

- Khu thương mại dịch vụ thấp tầng: Bao gồm các khu thương mại dịch vụ liên kế, khu biệt thự thương mại dịch vụ đơn lập, khu biệt thự thương mại dịch vụ song lập, khu thương mại dịch vụ biển.

- Khu thương mại dịch vụ công cộng: Bố trí phân tán trong toàn dự án, đảm bảo các tiện ích cho khu du lịch.

- Khu du lịch sinh thái: Bao gồm Khu khách sạn 4 đến 5 sao, khu căn hộ nghỉ dưỡng cao cấp (condotel), trung tâm tổ chức sự kiện và giải trí, nhà hàng, Clubhouse, Gym, Spa...

b) Đất công viên cây xanh mặt nước: Bố trí khu vực trung tâm dự án, đảm bảo bán kính phục vụ; tổ chức sân chơi, lối đi bộ, chòi nghỉ, hồ nước cảnh quan... Ngoài ra tổ chức trồng cây xanh tán rộng theo các tuyến đường nhằm tăng diện tích cây xanh và cảnh quan cho toàn dự án.

5. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

a) San nền:

- Nguyên tắc: Tận dụng, tránh phá vỡ địa hình tự nhiên, hạn chế khối lượng đào đắp; bám sát cao độ đường hiện trạng, đảm bảo phù hợp với cao độ Quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển Tân Thắng - Thắng Hải đã phê duyệt; thuận lợi cho việc bố trí các công trình kiến trúc, thoát nước mưa dễ dàng.

- Hướng dốc san nền: Từ Bắc xuống Nam.

- Cao trình san nền cao nhất: +3,5 m.

- Cao trình san nền thấp nhất: +2,5 m.

b) Thoát nước mưa:

- Nguyên tắc: Thiết kế hệ thống thoát nước tự chảy theo độ dốc địa hình, tổ chức thu gom nước mưa triệt để, tránh ngập úng cục bộ.

- Hướng thoát: Chủ yếu từ Bắc xuống Nam, sau đó thoát ra sông Chùa.

- Hệ thống thoát nước mưa: Sử dụng cống ngầm bê tông cốt thép có kích thước D400 đến D1000, bố trí dưới vỉa hè các tuyến đường; trên từng tuyến bố trí các giếng thu nước cách nhau 30 – 35 m.

5.2. Quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Dự án dự kiến được kết nối với 05 tuyến đường theo định hướng quy hoạch chung như: Đường trục chính N7 (lộ giới quy hoạch 30m), kết nối dự án với Khu công nghiệp Sơn Mỹ ở phía Đông và Quốc lộ 55 ở phía Tây; các tuyến đường chính khu vực như D23, D25, D26, N16 (lộ giới quy hoạch từ 15 – 19 m) có chức năng kết nối dự án với các khu du lịch, dự án lân cận và trung tâm xã.

- Giao thông đối nội: Gồm các đường phân khu vực và đường nội bộ; từng tuyến đường tương ứng với mặt cắt và chỉ giới xây dựng được thể hiện cụ thể kèm theo Bản đồ quy hoạch giao thông.

5.3. Quy hoạch cấp nước:

a) Nguồn nước:

- Cấp nước sinh hoạt: Sử dụng nước ngầm được xử lý đạt tiêu chuẩn quy định, kết hợp với nguồn nước máy từ nhà máy cấp nước của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh Bình Thuận.

- Cấp nước tưới: Từ sông Chùa và các hồ cảnh quan trong dự án, kết hợp với nguồn nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn.

b) Tổng công suất cấp nước: Khoảng 1.455 m³/ngày.đêm, được phân kỳ phù hợp với từng giai đoạn đầu tư dự án.

c) Mạng lưới cấp nước: Xây dựng các tuyến ống Φ 150 trên các đường chính, đầu nối vào tuyến ống cấp nước dự kiến Φ 150 trên Quốc lộ 55 để cấp nước cho dự án. Các tuyến ống cấp nước chính dẫn đến 02 trạm bơm tăng áp; từ Trạm, xây dựng các tuyến ống Φ 100 - Φ 150 dọc theo các đường chính, dẫn nước tới các khu vực sử dụng.

d) Cấp nước chữa cháy: Lưu lượng cấp nước chữa cháy $q = 15$ lít/giây cho 2 đám cháy. Theo hệ thống cấp nước chính của dự án, bố trí các trụ cứu hỏa tại các vị trí thuận lợi cách nhau 150m; đồng thời bổ sung thêm nguồn nước mặt của Sông Chùa và các hồ cảnh quan khi có sự cố cháy.

5.4. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước thải:

- Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Hệ thống công thoát có đường kính Φ 300mm thu gom nước thải từ các công trình đưa về 02 trạm xử lý cục bộ (Trạm 1 quy mô 350 m³/ngày, Trạm 2 quy mô 350 m³/ngày).

- Tỷ lệ thu gom nước thải sinh hoạt đạt 100% tiêu chuẩn nước cấp. Nước thải sau khi xử lý phải đạt Quy chuẩn, tiêu chuẩn theo đúng quy định hiện hành.

b) Vệ sinh môi trường:

- Tổng lượng rác thải: Dự kiến 4.540 kg/ngày.

- Trong dự án bố trí các thùng rác (dung tích 0,33m³ có nắp đậy với hình thức phù hợp) tại những nơi tập trung đông người như: Khu thương mại, dịch vụ giải trí, các góc đường. Rác thải được thu gom hằng ngày, đưa đến 02 khu tập kết rác của dự án và được thu gom, vận chuyển đến khu xử lý rác chung của huyện Hàm Tân tại xã Tân Thắng.

5.5. Quy hoạch cấp điện:

a) Nguồn cấp: Từ trạm 110/15-22kV Hàm Tân.

b) Tổng công suất cấp điện: 9.290 KVA, được phân kỳ phù hợp với từng giai đoạn đầu tư dự án.

c) Mạng lưới cấp điện:

- Xây dựng mới 2 trạm máy phát điện dự phòng, công suất mỗi trạm là 1.500 KVA.

- Xây dựng mới 6 trạm biến áp phân phối 15 (22)/0,4 kV, 8 máy với tổng công suất 13.500 KVA.

- Mạng phân phối 22 kV: Xây dựng mới nhánh rẽ cáp ngầm phân phối trung áp 22 kV cấp cho khu du lịch; cáp được chôn trong hào kỹ thuật.

- Mạng phân phối hạ áp: Sử dụng cáp ngầm hạ áp ruột đồng bọc cách điện chôn trong hào kỹ thuật.

- Xây dựng mới mạng cáp ngầm hạ áp chiếu sáng đường đi, công viên, công trình.

- Chiếu sáng: Sử dụng đèn LED đi trên trụ thép tráng kẽm $\Phi 200$; khoảng cách trung bình giữa hai trụ đèn là 25m.

5.6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Dung lượng lắp đặt: Khoảng 2.469 thuê bao.

- Hệ thống thông tin liên lạc của dự án được xây dựng mới, đấu nối vào hệ thống viễn thông chung của khu vực ven biển Tân Thắng - Thắng Hải, huyện Hàm Tân.

6. Đánh giá tác động môi trường:

6.1. Các tác động môi trường:

a) Trong giai đoạn san lấp mặt bằng và thi công xây dựng:

- Tác động do bụi và khí thải trong quá trình san ủi mặt bằng, từ các phương tiện san lấp, vật liệu rơi vãi khi vận chuyển.

- Tác động do tiếng ồn của các phương tiện giao thông vận tải, vận hành máy móc thiết bị, vận chuyển đất, đá, nguyên vật liệu...

- Tác động do chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân làm việc công trường.

- Tác động do dầu mỡ thải từ quá trình bảo dưỡng, sửa chữa máy móc và các phương tiện giao thông.

b) Trong giai đoạn hình thành dự án, đưa vào hoạt động: Ngoài các nguồn ô nhiễm trên còn phát sinh các nguồn ô nhiễm như lượng nước thải và chất thải rắn từ các công trình thương mại, dịch vụ, du lịch...

6.2. Giải pháp bảo vệ môi trường:

a) Trong giai đoạn thi công: Bố trí các máy móc thiết bị làm việc ở những khoảng cách hợp lý, tránh tập trung tiếng ồn, khống chế bụi, nước thải, chất thải rắn trong quá trình thi công.

b) Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Biện pháp khống chế ô nhiễm không khí: Không đốt và sản xuất các chất thải, khí thải độc hại trong khu vực dự án; sử dụng cây xanh vừa có tác dụng làm tăng cảnh quan, vừa hạn chế tiếng ồn, khí thải độc hại từ hoạt động giao thông.

- Biện pháp bảo vệ nguồn nước: Đảm bảo hệ thống thu gom, xử lý nước thải đạt hiệu quả cao; nước thải từ nhà vệ sinh các khu biệt thự, khách sạn..., sau khi xử lý qua bể tự hoại, đưa về trạm xử lý nước thải; cấm xả nước thải chưa xử lý trực tiếp ra môi trường.

- Biện pháp quản lý và khống chế chất thải rắn: Phân loại rác ngay từ nguồn và cần phải tối đa khả năng tái chế; cần phải đầu tư trang thiết bị, phương tiện thu gom và vận chuyển theo công nghệ mới. Xử lý rác không tái sử dụng được, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.

- Phòng chống sự cố môi trường và an toàn cháy nổ: Lắp đặt hệ thống chống sét tại các nhà và công trình cao tầng; các công trình phải được thiết kế đảm bảo các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy.

- Chương trình giám sát chất lượng môi trường khu vực dự án: Khống chế và giới hạn lượng chất thải và phát thải, không vượt quá khả năng tự làm sạch của tự nhiên; thường xuyên cập nhật, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả giám sát cho cơ quan quản lý môi trường tại địa phương. Nếu có những biểu hiện ảnh hưởng đến chất lượng môi trường xung quanh, cơ quan quản lý dự án sẽ có giải pháp khắc phục kịp thời và báo cho các cấp có thẩm quyền để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Giảm thiểu tối đa, không để xảy ra hiện tượng xói lở khu vực ven biển và các khu vực khác trong vùng dự án.

7. Phân kỳ đầu tư: Tuân thủ tiến độ thực hiện dự án tại khoản 7 Điều 1 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 8271106803, được Ủy ban nhân dân tỉnh chứng nhận lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư chứng nhận thay đổi lần 2 ngày 18 tháng 01 năm 2018.

8. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng:

8.1. Quản lý kiến trúc cảnh quan: Tuân thủ Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng liên quan, Quyết định số 54/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 và Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định các vấn đề liên quan đến quản lý xây dựng các dự án đầu tư khu du lịch ven biển trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, cụ thể:

8.1.1. Khu thương mại dịch vụ cao tầng:

- Tầng cao tối đa: 15 tầng.
- Mật độ xây dựng tối đa: 50%.
- Hệ số sử dụng đất: 6,3 lần.
- Khoảng lùi xây dựng công trình:
 - + Lô đất ký hiệu F1: $\geq 6\text{m}$ so với ranh lộ giới đường D25, B8, A10; $\geq 4,5\text{m}$ so với ranh còn lại;
 - + Lô đất ký hiệu F2: $\geq 6\text{m}$ so với ranh lộ giới đường D25, B8, A9; $\geq 4,5\text{m}$ so với ranh còn lại;
 - + Lô đất ký hiệu F3: $\geq 6\text{m}$ so với ranh lộ giới đường D25, B12, A10; $\geq 4,5\text{m}$ so với ranh còn lại;
 - + Lô đất ký hiệu F4: $\geq 6\text{m}$ so với ranh lộ giới đường D25, B12, A9; $\geq 4,5\text{m}$ so với ranh còn lại.

8.1.2. Khu thương mại dịch vụ thấp tầng:

- a) Khu thương mại dịch vụ liên kế:
 - Tầng cao công trình tối đa: 3 tầng.
 - Mật độ xây dựng tối đa: 80%.
 - Hệ số sử dụng đất: 2,4 lần.
 - Khoảng lùi xây dựng công trình:
 - + Khu thương mại dịch vụ liên kế ký hiệu D1 – D7: $\geq 0\text{m}$ so với ranh lộ giới đường; $\geq 2\text{m}$ so với ranh phía sau nhà;
 - + Khu thương mại dịch vụ liên kế ký hiệu E1 – E5: $\geq 3\text{m}$ so với ranh lộ giới đường; $\geq 2\text{m}$ so với ranh phía sau nhà
- b) Khu biệt thự thương mại dịch vụ:
 - Tầng cao công trình tối đa: 03 tầng.
 - Mật độ xây dựng tối đa:
 - + Biệt thự song lập ký hiệu C1 – C15: 67%;
 - + Biệt thự đơn lập ký hiệu B1 – B17: 55%;
 - + Biệt thự biển ký hiệu A1 – A3: 45%.
 - Hệ số sử dụng đất:
 - + Biệt thự song lập ký hiệu C1 – C15: 1,9 lần;
 - + Biệt thự đơn lập ký hiệu B1 – B17: 1,65 lần;
 - + Biệt thự biển ký hiệu A1 – A3: 1,35 lần.
 - Khoảng lùi xây dựng công trình:
 - + Biệt thự song lập ký hiệu C1 – C15: $\geq 3\text{m}$ so với ranh phía trước; $\geq 0\text{m}$ so với 01 ranh bên cạnh nhà; $\geq 2\text{m}$ so với các ranh còn lại;

+ Biệt thự đơn lập ký hiệu B1 – B17 và Biệt thự biên ký hiệu A1 – A3:
≥3m so với ranh phía trước; ≥2m so với các ranh còn lại;

8.1.3. Khu thương mại dịch vụ công cộng:

a) Khu dịch vụ 1 và 2 (ký hiệu G1, G3):

- Tầng cao tối đa: 03 tầng.
- Mật độ xây dựng tối đa: 40%.
- Hệ số sử dụng đất: 1,2 lần.
- Khoảng lùi xây dựng công trình: ≥6m.

b) Bến neo đậu thuyền (ký hiệu G2):

- Tầng cao tối đa: 01 tầng.
- Mật độ xây dựng tối đa: 40%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,4 lần.
- Khoảng lùi xây dựng công trình: ≥6m.

8.1.4. Khu du lịch sinh thái (ký hiệu R1, R2):

- Tầng cao tối đa: 9 tầng.
- Mật độ xây dựng tối đa: 25%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,64 lần.
- Khoảng lùi xây dựng công trình: ≥6m.

8.2. Về hạ tầng kỹ thuật:

Đảm bảo thiết kế, đầu tư xây dựng, thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, các yêu cầu khác theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2016/BXD của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

a) San nền: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, giữ được lớp đất màu, cây xanh hiện có, hạn chế chiều cao đất đắp và khối lượng đào đắp.

b) Thoát nước mưa: Đảm bảo thu gom nước mưa trên toàn diện tích dự án, thoát nước nhanh chóng và triệt để.

c) Giao thông: Đảm bảo độ dốc đường theo tiêu chuẩn hiện hành, các yêu cầu về thi công nền đường và áo đường; tổ chức nút giao thông, an toàn giao thông và các thiết bị điều khiển giao thông.

d) Cấp nước: Đảm bảo chất lượng nước cấp cho sinh hoạt và ăn uống theo yêu cầu của Quy chuẩn cấp nước về sinh hoạt. Hóa chất, vật liệu, thiết bị ... trong xử lý, vận chuyển và dự trữ nước ăn uống không được ảnh hưởng đến chất lượng nước và sức khỏe con người.

e) Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước bản: Đảm bảo chất lượng nước thải phải đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường; các yêu cầu về xử lý nước thải và khoảng cách ly vệ sinh tới các công trình khác.

- Vệ sinh môi trường: Hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn phải tuân theo các quy định hiện hành về quản lý chất thải rắn, phù hợp với Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Thuận đã được phê duyệt.

f) Cấp điện: Đảm bảo đáp ứng nhu cầu về năng lượng điện trong khu vực quy hoạch cho thời điểm hiện tại và tương lai.

g) Thông tin liên lạc: Đảm bảo các biện pháp an toàn, chống nhiễu sóng thích hợp cho các đài trạm vô tuyến điện trong quá trình hoạt động, các yêu cầu chống sét và phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành, đáp ứng đủ nhu cầu về thông tin liên lạc trong dự án.

h) Cây xanh, đường dây đường ống kỹ thuật: Tuân thủ các quy định tại QCXDVN01:2008/BXD của Bộ Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

i) Thi công và quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Căn cứ hồ sơ thiết kế thi công được phê duyệt, Chủ đầu tư tổ chức các biện pháp thi công đồng bộ và đầu nối hợp lý vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực. Việc giám sát chất lượng thi công sẽ do Chủ đầu tư thực hiện theo đúng trình tự xây dựng cơ bản và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trong giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình trong phạm vi dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật, duy tu và sửa chữa hư hỏng (nếu có).

8.3. Các nội dung không được đề cập trong quy định này tuân thủ Quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Hàm Tân có trách nhiệm phối hợp với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt và UBND xã Thắng Hải triển khai công bố công khai Quy hoạch chi tiết được phê duyệt; thời gian và nội dung công bố công khai thực hiện theo quy định.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Hàm Tân tổ chức kiểm tra, quản lý chặt chẽ và hướng dẫn Chủ đầu tư việc thực hiện đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chi tiết được phê duyệt; chịu trách nhiệm kiểm tra và xác nhận hồ sơ thiết kế quy hoạch kèm theo.

3. Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt có trách nhiệm:

- Chủ động liên hệ phối hợp với UBND huyện Hàm Tân, UBND xã Thắng Hải triển khai công tác công bố, công khai và cắm mốc giới ranh quy hoạch theo

quy định.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai theo đúng quy định; liên hệ với các cơ quan chức năng để được hướng dẫn, thỏa thuận thực hiện việc đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu của khu vực, cũng như việc sử dụng diện tích đất nằm ngoài lộ giới phục vụ cho việc đấu nối của dự án (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thắng Hải, Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh Nguyễn Đức Hòa;
- Như Điều 4;
- Lưu VT, KGVX, ĐTQH XD. Thiện

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Hòa